

Số: /KH-THPTHH4

Hiệp Hòa, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT, ngày 05/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Công văn số 1338/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Công văn số 1407/SGDĐT-GDTH-CTTT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDCT, CTHS, GDTC, HĐTT, YTTH, GDQPAN năm học 2023-2024;

Hướng dẫn số 05/HD-SGD ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT Bắc Giang về việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học 2023 - 2024, trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024 như sau:

II. CĂN CỨ TÌNH HÌNH THỰC TẾ NHÀ TRƯỜNG

1. Đội ngũ Cán bộ, GV, NV

a) Số lượng CB, GV, NV: Tổng 74, trong đó:

Ban Giám hiệu: 03; Giáo viên: 68, Ngữ văn: 09, môn Toán: 10; Môn tiếng Anh: 08, môn GDTC: 05, môn QPAN: 02, môn Lịch sử: 04, môn Địa lý: 04, môn GDTC: 03, môn Vật lý: 06, môn Hóa học: 05, môn Sinh học: 04, môn Công nghệ: 04 (01 Công nghệ NN, 03 Công nghệ Công nghiệp), môn Tin học: 04; Nhân viên: 03, trong đó: Kế toán: 01, Văn thư: 01, Thiết bị thí nghiệm: 01.

Trường hiện đang thiếu 1 biên chế so với kế hoạch được giao (75) năm 2023.

b) Chất lượng: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó thạc sỹ: 11 (14.86%).

c) Chi bộ: 35 đảng viên/74 CB, GV, NV (47.29%).

(Chi tiết về trình độ đào tạo, chuyên môn phụ lục I)

2. Lớp, học sinh

- Tổng số: 30 lớp; trong đó có: 10 lớp 10; 10 lớp 11; 10 lớp 12.

- Tổng số học sinh: 1.278; Cụ thể:

Khối 10		Khối 11		Khối 12		Tổng		Ghi chú
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
10	449	10	433	10	396	30	1278	
TB/lớp	44.9	TB/lớp	43	TB/lớp	39.6	TB/lớp	42.6	

3. Điểm mạnh

- Lãnh đạo nhà trường: Nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết, có tư duy đổi mới trong công việc.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Nhiệt tình, trách nhiệm với công việc được giao. Có trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- Chất lượng học sinh: Chất lượng giáo dục toàn diện, mũi nhọn của nhà trường dần nâng lên, tạo nền tảng giáo dục tốt.

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo tương đối tốt cho dạy và học. Ngày càng được cải tạo, nâng cấp, bổ sung đầy đủ hơn.

- Môi trường xã hội: Đảm bảo cho các hoạt động giáo dục, môi trường xung quanh khu vực của trường cơ bản an toàn.

4. Điểm hạn chế

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Một số ít giáo viên, nhân viên chưa có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, năng lực công tác còn hạn chế, ngại học tập và đổi mới, hiệu quả công việc còn thấp.

- Chất lượng học sinh: Chất lượng tuyển sinh đầu vào còn thấp. Một số học sinh chưa có ý thức tu dưỡng rèn luyện, thiếu động cơ, lý tưởng, hoài bão trong học tập.

- Cơ sở vật chất: Nhiều hạng mục công trình của nhà trường qua sử dụng 10 năm nên đã và đang xuống cấp cần nguồn kinh phí lớn để cải tạo, nâng cấp.

- Môi trường xã hội: Phong trào giáo dục của 06 xã vùng thượng huyện (vùng tuyển sinh chính của nhà trường) của huyện Hiệp Hòa thường đứng trong tốp dưới của huyện nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng đầu vào lớp 10, chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhiều phụ huynh học sinh đi làm ăn xa, đi làm công ty nên ít có thời gian quản lý, quan tâm, chăm lo đến việc học tập của các em.

5. Những thành tích nổi bật của Nhà trường trong năm học 2023-2024

- Tổng số học sinh cuối năm học: 1247/1264 em.
- Học lực-Học tập: Giỏi-Tốt 153 (12.27%); Khá 787 (63.11%); Trung bình-Đạt 304 (24.38%); Yếu-Chưa đạt 03 (0.24%).
- Hạnh kiểm-Rèn luyện: Tốt 859 (68.89%); Khá 315 (25.26%); Trung bình-Đạt 56 (4.49%); Yếu 17 (1.36%).
- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:
 - + Đạt 16 giải thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh (01 giải Nhất, 06 giải Nhì; 03 giải Ba; 06 giải KK).
 - + 01 giải Khuyến khích thi ATGT cho nụ cười ngày mai.
 - + 04 giải TDTT cấp tỉnh (01 giải Nhì, 03 giải Ba).
 - + 03 giải Khuyến khích thi Giai điệu tuổi hồng cấp tỉnh.
- Có 11 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh chu kỳ 2020-2024.
- Cuối năm có 413/413 học sinh 12 tốt nghiệp, đạt tỷ lệ 100%
- Danh hiệu thi đua của đơn vị: Tập thể lao động Tiên tiến.

PHẦN II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 10 và lớp 11; thực hiện CT GDPT 2006 đối với lớp 12. Tập trung đổi mới công tác quản lý, giữ vững kỉ cương nề nếp, thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

- Duy trì chất lượng giáo dục của trường nằm trong top 25, tiếp tục cải tiến chất lượng các hoạt động giáo dục của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý, thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Thực hiện cam kết các chỉ tiêu, chất lượng giáo dục với Sở Giáo dục và đào tạo. Công khai các cam kết trên website của đơn vị và xây dựng kế hoạch thực hiện cam kết.

- Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả việc tổ chức dạy học về dạy học nội dung cốt lõi đối với lớp 12.

- Tiếp tục quan tâm, nâng cao hiệu quả trong công tác bồi dưỡng HS giỏi.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các đề án, dự án, kế hoạch và các văn bản có liên quan của Sở, Bộ GDĐT và của các cơ quan có thẩm quyền về thực hiện nhiệm vụ GDCT&CTHS.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS; chú trọng xây dựng văn hóa học đường; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác giáo dục cho HS; tổ chức hiệu quả tuần sinh hoạt công dân đầu năm học.

- Tăng cường hiệu quả tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực và hỗ trợ, tạo điều kiện cho đội ngũ những người thực hiện nhiệm vụ GDCT&CTHS, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn, công tác xã hội, công tác tư vấn và hỗ trợ khởi nghiệp,...

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học GDTC thuộc chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bắc Giang lần thứ 10 năm 2024; Thực hiện dạy học GDQPAN theo quy định của Luật GDQPAN và các văn bản của Bộ GDĐT đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, HS, phụ huynh và nhân dân hiểu rõ vị trí, vai trò của công tác GDCT, CTHS, GDTC, HĐTT, YTTH, giáo dục quốc phòng, an ninh trong nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện các quy định về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 giữa Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục; triển khai lồng ghép hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”; Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, HSSV để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025; Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cơ sở vật chất:

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng xanh - sạch - đẹp - an toàn:

- + Xây xong nhà tập đa chức năng và đưa vào sử dụng.
- + Tu sửa cơ sở vật chất các hạng mục bị hỏng, xuống cấp.
- + Mua thêm trang thiết bị, đồ dùng, tài liệu phục vụ dạy và học. Lắp đặt lại đảm bảo tốc độ đường truyền Internet tới các phòng học phục vụ cho dạy và học.
- Tăng cường giữ gìn, bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.
- Phát huy, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng mức độ 2.

2.2. Xây dựng đội ngũ

- * Tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới
- * GV dạy giỏi cấp cơ sở: 15-20 giáo viên.
- * GVCN lớp giỏi cấp tỉnh: 3-5 giáo viên.
- * Học tập nâng cao trình độ chuyên môn: Học trên chuẩn: 02 giáo viên.
- * Xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:...
- CBQL: 01/3 đạt loại HTXS nhiệm vụ; 02/3 đạt HTTNV.
- GV: Tốt - Xuất sắc (30%), Khá - Hoàn thành tốt (55%), Trung bình (15%).
- * Xếp loại cuối năm học

Tổng số CBQL, GV	Hoàn thành XS nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
74	27	36.48	44	59.45	3	4.07	0	0

2.3. Chất lượng giáo dục đại trà

a). Khối lớp 12

- * Xếp loại học lực: Không có học sinh xếp loại học lực kém, cụ thể:

Lớp	Tổng số HS	Xếp loại học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	396	60	15.15	235	44.19	101	40.66	0	0	0	0

- * Xếp loại hạnh kiểm:

Lớp	Tổng số HS	Xếp loại hạnh kiểm			
		Tốt	Khá	TB	Yếu

		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	396	279	68.19	116	29.29	1	2.25	0	0

b) Khối lớp 10, 11

* Kết quả học tập của học sinh

Khối	Tổng số HS	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
10	449	42	9.35	252	56.12	155	34.52	0	0
11	433	31	7.16	234	54.04	168	38.80	0	0

* Kết quả rèn luyện của học sinh

Khối	Tổng số HS	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
10	449	296	65.92	106	23.61	42	9.35	5	1.11
11	433	264	60.97	132	30.48	35	8.08	2	0.46

2.4. Danh hiệu thi đua

Khối	Tổng số học sinh	HS xuất sắc		HS Giỏi/Tốt		Học sinh tiên tiến		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	
10	449	1	0.22	42	9.35			
11	433	1	0.23	31	7.16			
12	396			60	15.15%	230	58.08	
Tổng	1278							

2.5. Chỉ tiêu phân luồng với HS khối 12

- Xét tuyển đại học: Trên 40%;
- Học cao đẳng, trung cấp nghề: Trên 35%.

2.6. Chất lượng mũi nhọn (học sinh giỏi)

a) Học sinh giỏi văn hóa

STT	Môn	TSHS dự thi	Số lượng				Ghi chú
			Giải nhất	Giải nhì	Giải Ba	Giải KK	
1	Toán	3			1		
2	Vật lí	3				1	
3	Hóa học	3				1	

STT	Môn	TSHS dự thi	Số lượng				Ghi chú
			Giải nhất	Giải nhì	Giải Ba	Giải KK	
4	Sinh học	3				1	
5	Ngữ văn	3			1		
6	Lịch sử	3		1	1	1	
7	Địa lí	3		2	1		
8	Tiếng Anh	2			1		
9	GDCD	3		2	1		
10	Tin học	3			1	1	
	Cộng	29	0	5	7	5	

b) Thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh: 01 giải KK.

c) Thể thao (hội khỏe Phù Đổng): Từ 08-10 giải.

d) Các cuộc thi khác (theo VB của cấp trên): Triển khai GV và HS tham gia đủ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố, xây dựng cơ sở vật chất

- Lập kế hoạch dự toán và phối hợp với các cơ quan chức năng, triển khai, thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục theo các văn bản triển khai, hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo.

- Phân công người quản lý phòng thí nghiệm-thực hành, phòng máy tính và quản lý HS học Tin học. Lập đủ hồ sơ theo dõi sử dụng theo đúng văn bản hướng dẫn.

- Ban hành qui chế, hướng dẫn, nội qui để mỗi CB, GV, NV và HS cần có ý thức tham gia bảo vệ, bảo quản tài sản chung, đặc biệt là quản lý sử dụng phòng máy tính, phòng thí nghiệm-thực hành, đồ dùng giảng dạy.

- Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất, kịp thời sửa chữa các thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

2. Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ

- Căn cứ năng lực chuyên môn của giáo viên, tổ chức, sắp xếp, phân công giảng dạy hợp lý, phù hợp yêu cầu công việc, phát huy năng lực từng người.

- Ban hành Kế hoạch giáo dục và yêu cầu các tổ chuyên môn, GV xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, của cá nhân đảm bảo tính khả thi, tập trung vào một số giải pháp đề nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phát huy vai trò chủ động của GV trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình ôn thi tốt nghiệp THPT giữa các bộ môn trong nhà trường. Tiếp tục học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn.

- Động viên, khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho GV có nhu cầu học nâng cao trình độ.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ chính sách với người lao động. Thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ các hoạt động của đơn vị.

3. Tổ chức hoạt động dạy học hoàn thành chương trình

3.1. Xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học

- Thời gian năm học: Thực hiện theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Xây dựng phân phối chương trình các môn học, hoạt động giáo dục chi tiết theo hướng dẫn tại Công văn số 1288/SGDDT-GDTrH,GDTX, ngày 15/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang về việc ban hành khung phân phối chương trình cấp trung học thực hiện trong năm học 2023-2024.

3.2. Chỉ đạo việc tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường

Chỉ đạo giáo viên thực hiện lên lớp theo thời khóa biểu, TKB sắp xếp đảm bảo tổ chức dạy học đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện dạy bù để đảm bảo tiến độ khi cần thiết (đảm bảo tổng số tiết trong ngày không quá 8 tiết, không bù 4 tiết liền/môn/buổi). Lưu ý việc bố trí dạy học một số môn học và hoạt động giáo dục cụ thể:

a) Tổ chức dạy học tổ hợp các môn lựa chọn bắt buộc, chuyên đề học tập đối với lớp 10, 11:

- Số môn lựa chọn, cụm chuyên đề học tập bắt buộc đối với các lớp 10, 11:

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề
10A1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
10A2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
10A3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Vật lý, Hóa học
10A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Vật lý, Hóa học
10A5	Vật lý, Hóa học, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
10A6	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
10A7	Vật lý, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Công nghiệp	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
10A8	Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Nông nghiệp	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
10A9	Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Nông nghiệp	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
10A10	Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Tin học	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
11A1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
11A2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
11A3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
11A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
11A5	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
11A6	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Hóa học, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
11A7	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Hóa học, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
11A8	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Hóa học, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
11A9	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Vật lý, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
11A10	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Vật lý, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử

- Giải pháp tổ chức dạy chuyên đề học tập:

+ Chỉ đạo các nhóm chuyên môn có tổ chức dạy chuyên đề học tập: Nghiên cứu sách chuyên đề học tập, thực hiện xây dựng PPCT chi tiết đặc thù môn học theo sự hướng dẫn của chuyên viên Sở qua các đợt tập huấn. PPCT chi tiết được tổ chuyên môn thẩm định đồng thời chuyển cho Phó Hiệu trưởng chuyên môn phê duyệt trước khi thực hiện.

+ Xếp thời khóa biểu học tập chuyên đề cùng với thời khóa biểu chính khóa. Giáo viên dạy đầu tư soạn giáo án-kế hoạch bài dạy phù hợp với đối tượng học sinh từng lớp, nhằm nâng cao chất lượng môn học.

+ Chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên dạy chuyên đề học tập tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo số lần kiểm tra theo Thông tư 22. Các chuyên đề học tập sẽ kết thúc ở học kỳ 2, nên sẽ tăng thêm 01 điểm kiểm tra thường xuyên, tham gia vào tính điểm TB môn học ở học kỳ 2.

+ Đối với những lớp dạy chính khóa và chuyên đề là một giáo viên thì giáo viên có sổ theo dõi đánh giá học sinh thể hiện được việc kiểm tra, đánh giá chuyên đề học tập; đối với những lớp giáo viên dạy chính khóa khác với giáo viên dạy chuyên đề thì giáo viên dạy chuyên đề có Sổ theo dõi và đánh giá học sinh lớp được phân công dạy, chốt điểm và chuyển cho giáo viên dạy chính khóa cập nhật điểm trên CSDL ngành.

b) Tự chọn (áp dụng cho khối 12): đảm bảo 123 tiết/lớp/năm bố trí vào thời khóa biểu dạy buổi sáng, cụ thể:

Lớp	MÔN					Tổng
	Toán	N.Văn	T.Anh	Lý	Hóa	
12A1	35	0	35	35	18	123
12A2	35	0	35	35	18	123
12A3	35	0	35	35	18	123
12A4	35	35	35	18	0	123
12A5	35	35	35	18	0	123
12A6	35	35	35	18	0	123
12A7	35	35	35	18	0	123
12A8	35	35	35	18	0	123
12A9	35	35	35	18	0	123
12A10	35	35	35	18	0	123

c) Tổ chức dạy nội dung giáo dục địa phương

Bố trí dạy theo TKB, phân công GV dạy theo chủ đề, GV chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định (sử dụng 01 số điểm cá nhân)

Họ và tên	Nội dung	Hình thức	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp
Ngô Thị Ninh	Phân môn Địa	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 1
Nguyễn Văn Xuyên	Phân môn Địa	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 1
Dương Hà Vân	Phân môn Địa	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 1
Dương Hồng Quân	Phân môn Lịch sử	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp trên CSDL
Nguyễn Thị Hậu	Phân môn Lịch sử	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp trên CSDL
Quách Thị Thuyết	Phân môn Lịch sử	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp trên CSDL
Cao Thị Phương	Hướng nghiệp	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá; chuyển điểm cho GV Văn tổng hợp
Trần Thị Châm	Hướng nghiệp	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Tổ chức giảng dạy và kiểm tra, đánh giá; chuyển điểm cho GV Văn tổng hợp

Họ và tên	Nội dung	Hình thức	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp
	Hoàng Thị Quyên	Hướng nghiệp	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần
Nguyễn Thị Bình	Phân môn Ngữ văn	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 2
Nguyễn Thị Huyền	Phân môn Ngữ văn	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 2
Dương Thị Luyến	Phân môn Ngữ văn	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 2
Nguyễn Huy Hùng	Phân môn Ngữ văn	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 2
Nguyễn Thị Hải Quyên	Phân môn Ngữ văn	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Làm sổ điểm Học kỳ 2
Nguyễn Thị Lan	Phân môn GDKT&PL	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp trên CSDL
Trần Thị Thảo	Phân môn GDKT&PL	Phân công trên TKB 1 tiết/ lớp/ tuần	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp trên CSDL

d) Tổ chức dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với khối 10, 11:

Nội dung/số tiết	Sinh hoạt dưới cờ		Sinh hoạt lớp		HD giáo dục theo chủ đề		HD câu lạc bộ	
	Khối 10	Khối 11	Khối 10	Khối 11	Khối 10	Khối 11	Khối 10	Khối 11
Hướng vào bản thân 40%- 42 tiết	10	11	12	12	17	13	0	0
Hướng đến xã hội 25%- 26 tiết	10	6	4	6	9	7	0	0
Hướng đến tự nhiên 15% - 16 tiết	2	4	4	5	8	4	0	0
Hướng nghiệp 20% - 21 tiết	8	10	10	10	3	9	0	0
Tổng tiết: 105	30	31	30	33	37	33	0	0

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với giáo viên: Phân công GVCN các lớp có tham gia dạy ít nhất 01 tiết đối với Hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp tại lớp chủ nhiệm. Phân công tối đa số GV đảm nhận trọn vẹn 03 tiết/lớp để đảm bảo tính ổn định, thuận lợi cho GV tổ chức các hoạt động giáo dục theo phân phối chương trình.

Stt	Họ và tên	Môn	GVCN	HDTN		Ghi chú
				Lớp	Số tiết	
1	Trần Thị Trang Nhung	Toán	10A2	10A2 (SHL)	1	
2	Vũ Thị Nhung	Toán	11A4	11A4	3	
3	Nguyễn Thị Bích Thùy	Toán	11A5	11A5 (SHL)	1	
4	Nguyễn Văn Tùng	Toán	10A5	10A5	3	
5	Đỗ Thị Hương	Tin học	11A10	11A10	3	
6	Trần Thị Nền	Tin học	10A10	10A10	3	
7	Nguyễn Thị Dung	Vật lý	10A1	10A1	3	
8	Tông Ngọc Thắng	Vật lý		11A3	2	
9	Nguyễn Thị Hạ	Vật lý		11A5	2	
10	Chu Thị Dạ Ngân	Vật lý	10A3	10A3	3	
11	Trần Thị Châm	KTCN		10A6	3	
12	Hoàng Thị Quyên	KTCN		10A7	3	
13	Nguyễn Văn Ngọc	KTCN		10A2	2	
14	Đào Thị Tiên	Sinh học	11A1	11A1	3	
15	Nguyễn Thị Thơm	Sinh học	11A3	11A3 (SHL)	1	
16	Nguyễn Thị Hồng	Hóa học		11A6	2	
17	Cao Thị Phương	KTNN		10A8	2	
18	Nguyễn Thị Bình	N. Văn	11A2	11A2	3	
19	Nguyễn Thị Tới	N. Văn	11A6	11A6 (SHL)	1	
20	Dương Thị Hà Vân	Địa lý		11A8	2	
21	Vũ Thị Chi	Địa lý	11A7	11A7	3	
22	Trần Thị Hòa	GDCD	10A8	10A8 (SHL)	1	
23	Trần Thị Thảo	GDCD	11A8	11A8 (SHL)	1	
24	Nguyễn Thị H. Liên	T. Anh	10A9	10A9	3	
25	Nguyễn Thị Hiên	T. Anh	11A9	11A9	3	
26	Trần Diệu Linh	T. Anh	10A4	10A4	3	

e) *Hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Hướng nghiệp* (áp dụng cho khối 12): Thực hiện theo kế hoạch của Đ/c Nguyễn Đức Toàn-Phó Hiệu trưởng xây dựng, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo 18 tiết/lớp/năm.

f) *Tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng Kế hoạch dạy học tiếng Anh*

- Thực hiện chương trình: Khối 10, 11 thực hiện theo chương trình 2018; khối 12 thực hiện chương trình hiện hành hệ 10 năm.

- Thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 25/12/2020 về việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh giai đoạn 2021-2025. Chú trọng lớp 12, thực hiện khảo sát năng lực tiếng Anh lớp 12 đủ 4 kỹ năng tương ứng bậc 1, 2, 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Tập trung chỉ đạo và thực hiện một số nội dung sau:

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn tiếng Anh nghiên cứu nội dung SGK đối với lớp 10, 11 nhằm hỗ trợ GV trong quá trình tổ chức dạy đối với những nội dung mới. Bổ trí chuyên môn hợp lý đối với GV để đảm bảo chất lượng môn học.

+ Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 5333/BGDĐT- GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho HS phổ thông từ năm học 2015-2016. Đối với môn tiếng Anh, triển khai đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Triển khai kiểm tra kỹ năng nói trong kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm với học sinh lớp 10, lớp 11.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng môi trường ngoại ngữ, duy trì hoạt động của CLB tiếng Anh.

+ Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đ/c Nguyễn Thị Lan - TTCM chỉ đạo Tổ Tiếng Anh có đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh. Thực hiện đảm bảo chỉ tiêu thăng hạng môn tiếng Anh trong kỳ thi TN THPT năm 2024.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị hiện có (Tivi, phòng Lab, thiết bị nghe, ...) phục vụ việc giảng dạy và học tập đáp ứng yêu cầu các kỹ năng cần đạt.

- Tham gia đầy đủ, đạt kết quả cao các chương trình bồi dưỡng, tập huấn, khảo sát khung năng lực môn tiếng Anh dành cho giáo viên.

g) Tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng Đề án tin học, chuyển đổi số

- Đội ngũ giáo viên: Hiện trường có 04 giáo viên Tin trình độ ĐH.

- Thực hiện chương trình: Khối 12 thực hiện theo chương trình hiện hành (2006); khối 10, 11 thực hiện theo chương trình mới 2018, có 11/20 lớp có môn lựa chọn môn Tin học.

- Giáo viên khai thác có hiệu quả hệ thống thiết bị vào quá trình dạy học. Tổ chức hiệu quả việc thực hành tại phòng máy.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo các văn bản hướng dẫn.

4. Tổ chức hoạt động dạy học mũi nhọn (học sinh giỏi văn hóa, thể thao, KHKT, ST TTNNĐ...)

4.1. HSG văn hóa

- Phân công dạy các đội tuyển:

Stt	Đội tuyển	Giáo viên ôn luyện	Stt	Đội tuyển	Giáo viên ôn luyện
1	Toán 12	Phạm Thị Mơ Trần Thị Trang Nhung	6	Lịch sử 12	Quách Thị Thuyết Đào Thị Hồng Vỹ

Stt	Đội tuyển	Giáo viên ôn luyện	Stt	Đội tuyển	Giáo viên ôn luyện
2	Lý 12	Chu Thị Dạ Ngân Nguyễn Thị Dung	7	Địa lý 12	Nguyễn Văn Xuyên Ngô Thị Ninh
3	Hóa học 12	Trần Thị Thơ	8	GDCD 12	Nguyễn Thị Lan Trần Thị Hòa
4	Sinh học 12	Đào Thị Tiên Lê Duy Thìn	9	Tiếng Anh 12	Nguyễn Thị Lan
5	Ngữ văn 12	Nguyễn Thị Thu Giang Nguyễn Thị Bình	10	Tin học 11	Đỗ Thị Hương Trần Thị Nên

- Trong tháng 9/2023 giáo viên phụ trách các đội tuyển lập danh sách học sinh tham gia các đội tuyển theo yêu cầu của nhà trường để ra quyết định thành lập đội tuyển. Khi lựa chọn đội tuyển, yêu cầu giáo viên lựa chọn những học sinh có chất lượng tốt với môn học tham gia, số lượng không giới hạn, trong quá trình ôn luyện có sự sàng lọc, tạo sự cạnh tranh về chất lượng.

- Ngay sau khi hình thành các đội tuyển giáo viên tiến hành ôn luyện, thời gian ôn luyện từ tháng 9/2023 đến thời điểm tổ chức thi.

- Trong thời gian HS ôn luyện, nhà trường tổ chức các đợt khảo sát để nắm bắt tình hình ôn luyện của HS ở các đội tuyển và kịp thời điều chỉnh, động viên để có kết quả tốt nhất.

4.2. Thể dục thể thao

- Chỉ đạo tổ chuyên môn Giáo dục thể chất, Quốc phòng An ninh tổ chức hội khỏe cấp trường để lựa chọn học sinh tham gia huấn luyện dự các nội dung của Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh.

- Giáo viên được phân công tích cực lựa chọn học sinh có tố chất, năng khiếu, tổ chức huấn luyện.

4.3. Khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng

- Phân công GV Tống Ngọc Thắng (Vật lý) lựa chọn chủ đề, nội dung và hướng dẫn học sinh nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ, sản phẩm tham gia dự thi. Cụ thể về nội dung sản phẩm, hồ sơ dự thi theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chế độ hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng được trao đổi, thống nhất tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm (tương đương bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh).

4.4. Đẩy mạnh thực hiện giáo dục STEM, tiếp tục triển khai hoạt động nghiên cứu KHKT

* **Nội dung:** Triển khai ở một số môn khoa học có ưu thế với dạy học STEM: Toán học, Công nghệ, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học. Giáo dục STEM gồm 3 hình thức là:

- **Dạy học một số môn khoa học theo bài học STEM (dạy học STEM):** Các môn: Toán học, Hóa học, Vật lý, Tin, Công Nghệ, Sinh học: Xây dựng một chủ đề dạy học có nội dung gắn kết với các vấn đề thực tiễn của đời sống xã hội, khoa học, công nghệ trong chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn để xây dựng bài học STEM. Quy trình thiết kế bài học gồm 8 bước (Theo CV số 1028/SGDĐT-DTrH&GDTX ngày 09/9/2020)

- **Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM:** Các môn: Vật lý, Công nghệ, Toán, Tin, Hóa, Sinh: lựa chọn hoạt động trải nghiệm STEM có nội dung gắn với việc thực hiện mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông. Hình thức: tổ chức thông qua hình thức CLB STEM, ngày Hội STEM hoặc trải nghiệm thực tế.

- **Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật:** Các môn: Vật lý, Sinh học, Công nghệ, Toán, Hóa học, Tin học: Phát hiện học sinh có năng lực, sở thích thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

* **Giải pháp thực hiện:**

- Năm học 2023-2024 chỉ đạo các môn: Toán, Vật lý; Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ thực hiện dạy học STEM gắn với các tiết dạy của môn: 06 bài dạy theo STEM.

- Nhà trường duyệt kế hoạch, kinh phí và chỉ đạo các tổ thực hiện; bố trí sắp xếp thời khóa biểu thuận lợi nhất cho dạy học STEM theo chủ đề.

- Nhà trường trang bị các thiết bị cơ bản giúp các em thực hành, chế tạo các thiết bị theo các nội dung sinh hoạt của câu lạc bộ (thí nghiệm Lý, Hóa, Sinh)

- Tuyên truyền, giới thiệu, tổ chức các hoạt động NCKH, sáng tạo kỹ thuật... trong giáo viên, học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội STEM, hoạt động trải nghiệm STEM theo khả năng phù hợp, dự kiến tổ chức vào khoảng tháng 2-4/2024.

5. Tổ chức dạy học Giáo dục thể chất và Quốc phòng An ninh

5.1. Đối với dạy học Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và cách đánh giá tạo hứng thú, yêu thích môn học, không gây áp lực cho HS; chỉ đạo GV lựa chọn các môn thể thao tổ chức trong Hội khỏe Phù

Đồng các cấp, các môn thể thao truyền thống của địa phương đưa vào chương trình giảng dạy chính khóa; thực hiện nghiêm việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực HS theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT.

- Chỉ đạo thành lập ít nhất 03 câu lạc bộ thể thao duy trì luyện tập thường xuyên có hướng dẫn của giáo viên.

- Tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng cấp trường đảm bảo an toàn, trang trọng, ý nghĩa thiết thực với HS theo quy định (dự kiến tổ chức trước các môn thi đấu cấp huyện, cấp tỉnh); thành lập đội tuyển tham gia thi đấu các giải thể thao các cấp và cử học sinh tham gia các môn trong Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Bắc Giang lần thứ 10 năm 2024.

- Rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho GDTC, HĐTT; tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, phụ huynh HS vào các HĐTT trường học (trong năm học và thời gian hè), đặc biệt là các giải thi đấu thể thao và hoạt động các câu lạc bộ thể thao của nhà trường; tiếp tục rà soát bố trí kinh phí sửa chữa, mua sắm, cải tạo sân bãi, dụng cụ phục vụ công tác GDTC, HĐTT.

5.2. Đối với giảng dạy Giáo dục Quốc phòng-An ninh:

- Khối 10, 11 (thực hiện Chương trình GDPT 2018) nội dung GDQPAN thực hiện theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; khối 12 tổ chức giảng dạy với chương trình và hình thức theo như năm học 2023-2024.

- Tổ chức Hội thao GDQPAN cấp trường theo quy định vào tháng 4 năm 2024, đảm bảo an toàn, nghiêm túc, hiệu quả thiết thực (phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện về con người, phương tiện khi tổ chức các nội dung trong Hội thao).

6. Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh yếu, kém, ôn thi tốt nghiệp THPT

6.1. Phụ đạo học sinh yếu, kém

- Căn cứ kết quả học tập học kỳ I, nhà trường lập danh sách học sinh có kết quả yếu ở các khối lớp.

- Trong học kỳ II, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh yếu nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu các môn học.

- Trong quá trình tổ chức ôn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp được tổ trưởng chuyên môn phê duyệt, báo cáo Đ/c Nguyễn Đức Thiện-Phó Hiệu trưởng chuyên môn để theo dõi, quản lý.

- Giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh yếu tham gia bồi dưỡng cần tăng cường công tác phối hợp với giáo viên bộ môn để nắm bắt tình hình học tập, thông tin với phụ huynh, gia đình để làm tốt công tác phối hợp giáo dục.

6.2. Ôn thi tốt nghiệp THPT

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn ngay từ đầu năm học xây dựng kế hoạch ôn thi THPT quốc gia đối với 9 môn học (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, tiếng Anh, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD).

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng môn học bám sát vào cấu trúc đề thi THPT quốc gia các năm liền kề trước, lãnh đạo tổ chuyên môn thẩm định và Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Ban Giám hiệu chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn dạy ôn thi Tốt nghiệp THPT theo đúng kế hoạch và thời khóa biểu. Chú trọng nâng cao chất lượng đại trà các môn và chỉ đạo các thầy cô dạy lớp chọn tích cực giao bài tập ở phần vận dụng cao và hướng dẫn những học sinh xuất sắc có khả năng đạt điểm 10 ở từng môn học rèn kỹ năng làm bài cho các em thường xuyên.

- Mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức ít nhất một đợt khảo sát chất lượng đối với học sinh để kịp thời điều chỉnh quá trình ôn tập.

7. Tổ chức kiểm tra, đánh giá

* Thực hiện theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT¹

* Tập trung vào một số nội dung sau:

- Trong kiểm tra: Giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đánh giá đúng năng lực HS với thái độ khách quan, công minh. Kết hợp hợp lý hình thức kiểm tra tự luận (TL) với hình thức kiểm tra trắc nghiệm (TN). Đề kiểm tra đòi hỏi người học phải biết, thông hiểu và vận dụng sáng tạo. Đồng thời hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập của mình thông qua các sản phẩm học tập...

- Nội dung đề kiểm tra thường xuyên được đổi mới và phải đạt những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với các lớp khối 12 và theo yêu cầu cần đạt của Chương trình với lớp các lớp khối 10, 11. Nội dung kiểm tra không vượt ra ngoài chương trình ở thời điểm kiểm tra, lời văn, câu chữ rõ ràng, chính xác.

- Người ra đề phải có ma trận, đặc tả, đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm kèm theo và nộp đúng thời gian. Khi chấm bài, GV chấm đúng hướng dẫn chấm.

* Tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ)

¹ Với các lớp khối 12 thực hiện theo đúng Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Với lớp khối 10, 11 thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Với các môn Sở GD&ĐT ra đề: Nhà trường lưu một bộ gồm đề và hướng dẫn chấm của tất cả các môn.

- Với các môn trường ra đề: TTCM, nhóm trưởng CM thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra, phân công ra đề theo ma trận đã xây dựng, duyệt đề và gửi cho đ/c Nguyễn Đức Thiện-Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước 07 ngày đề xếp lịch kiểm tra, phân công coi kiểm tra.

* Trong trường hợp kiểm tra bằng các hình thức như giao hoàn thành đề tài, dự án học tập (Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương ...) thì giáo viên dạy phải triển khai cụ thể tới học sinh về mức độ yêu cầu cần đạt, mô tả chi tiết sản phẩm, đề tài, dự án học sinh phải hoàn thành; phải cụ thể về thời gian hoàn thành đối với học sinh; tổ chức chấm khách quan theo đúng hướng dẫn đã thống nhất.

* Trường hợp tổ chức kiểm tra bằng hình thức trực tuyến: Nhà trường sẽ có hướng dẫn cụ thể để giáo viên thực hiện.

8. Thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

- Đảm bảo giờ sinh hoạt chuyên môn: 02 lần/tháng được theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Sinh hoạt vào chiều thứ 3 các tuần 2 và tuần 4 hàng tháng.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn tổ:

+ Đánh giá công tác tháng qua, triển khai công tác tháng tới.

+ Tập trung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học đảm bảo đủ các bước.

+ Nghiên cứu nội dung chương trình, sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới và các hình thức kiểm tra đánh giá.

+ Sinh hoạt chuyên đề theo lịch².

+ Xây dựng nội dung, chương trình tổ chức thực hiện thành công kế hoạch giáo dục nhà trường, của tổ chuyên môn và ngoại khóa được giao theo đúng thời gian quy định.

² Giao nhiệm vụ cho các tổ chuyên môn mỗi học kỳ tổ chức báo cáo ít nhất 02 chuyên đề, có ý kiến đề Ban Giám hiệu cùng dự, trao đổi chuyên môn. Nội dung các chuyên đề tập trung nghiên cứu cách tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục hiện hành, chương trình giáo dục mới 2018, nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT các bộ môn, nâng cao chất lượng công tác ôn luyện học sinh giỏi văn hóa cấp cơ sở, đặc biệt cấp tỉnh, những vấn đề chuyên môn liên quan các dạng bài ...

+ Thống nhất mục đích yêu cầu các tiết dạy, xác định kiến thức trọng tâm, phương pháp dạy, thống nhất nội dung từng tiết dạy, tách tiết đối với những bài nhiều tiết, nội dung các bài kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp các tiết khó dạy.

+ Thống nhất ma trận kiểm tra với các bài kiểm tra định kỳ.

+ Rút kinh nghiệm giờ dạy, các nội dung kiểm tra theo kế hoạch.

+ Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo các chuyên đề.

+ Tích cực ứng dụng CNTT trong soạn giảng bài giảng điện tử, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá.

+ Áp dụng mô hình dạy học kết hợp “Lớp học đảo ngược” trong bồi dưỡng HSG và dạy học.

9. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở

- Năm học 2023-2024: Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp cơ sở, nhằm chuẩn bị các điều kiện cho GV tham gia dự thi hội thi cấp tỉnh vào năm tiếp theo.

- Nhà trường sẽ có kế hoạch riêng triển khai, hướng dẫn giáo viên dự thi.

10. Dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh chu kỳ 2020-2024

- Phổ biến văn bản hướng dẫn thi tới GV; động viên, khích lệ và tổ chức cho GV đăng ký tham gia dự thi.

- Hướng dẫn GV tìm hiểu, hoàn thiện các biện pháp tham gia dự thi, đảm bảo chất lượng, có tính thực tế cao.

- Bố trí nhóm chuyên môn hỗ trợ giáo viên dự thi công tác chuẩn bị bài dạy, thiết bị, góp ý bài dạy ...

IV. ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN, TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

1. Chỉ tiêu

- Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống tài khoản Office 365 @c3hh4.edu.vn vào quản lý: 100% kế hoạch bài dạy được phê duyệt bằng hình thức điện tử; giáo viên bộ môn báo giảng trên hệ thống; GVCN xây dựng kế hoạch, theo dõi hoạt động của lớp trên hệ thống điện tử.

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số do ngành Giáo dục triển khai.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm trực tuyến, phần mềm cố định phục vụ công tác dạy và học, các công việc của nhà trường.

- Khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm trực tuyến xếp thời khóa biểu và tổ chức thi trực tuyến cho học sinh.

- Khai thác sử dụng hiệu quả website, facebook của nhà trường trong các hoạt động giáo dục và truyền thông.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hồ sơ chuyên môn điện tử trên CSDL ngành; trang quản lý hồ sơ CGBV, NV.

- Bố trí kéo đường mạng cho 30 lớp học, sử dụng hiệu quả phòng học vừa phục vụ dạy học trực tiếp và trực tuyến cho học sinh.

2. Biện pháp

a. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý

- Xây dựng quy chế, quy định sử dụng CSDL ngành; sử dụng trang quản lý hồ sơ CB, GV, NV.

- CBGV tham gia tập huấn đảm bảo theo yêu cầu của ngành liên quan tới chuyên đổi số, kỹ nguyên số.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cập nhật thông tin qua hệ thống Microsoft 365 của trường.

- Quản lý tốt website, facebook của nhà trường về nội dung cả hình thức. Sử dụng hiệu quả mạng nội bộ của trường, hộp thư công vụ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong công việc.

b. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

- Yêu cầu giáo viên tích cực soạn giảng, sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy hiệu quả.

- Hướng dẫn cán bộ, giáo viên sử dụng các phần mềm ứng dụng để phục vụ công tác chuyên môn; cập nhật điểm bộ môn vào hệ thống quản lý điểm trên CSDL ngành của nhà trường chính xác, kịp thời.

- Tạo kho dữ liệu, thư mục dùng chung, thư mục chia sẻ cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu, trao đổi chuyên môn và nghiệp vụ.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả tài khoản trên nền tảng Microsoft Teams trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá.

- Yêu cầu tất cả các đối tượng sử dụng CNTT phải có ý thức đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin của đơn vị, của nhóm; có ý thức phòng chống virus, mã độc, thông tin độc hại khi sử dụng.

V. CÔNG TÁC KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Chỉ tiêu

- Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường Chuẩn quốc gia mức độ 1 và Chuẩn kiểm định chất lượng mức độ 2.
- Làm tốt công tác tự đánh giá, tự kiểm định chất lượng trong năm học.
- Xây dựng được ngân hàng bộ câu hỏi theo ma trận phục vụ cho kiểm tra, đánh giá, thi học kỳ, thi khảo sát, thi thử.
- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá; kết hợp giữa tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong học sinh. Đảm bảo thực chất, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.
- Tổ chức ít nhất 02 lần thi khảo sát cho học sinh lớp 10, 11, 12.
- Tổ chức kiểm tra chung bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ các môn cơ bản.
- Tổ chức tốt các kỳ thi chọn HSG cấp cơ sở.
- Quản lý, cấp phát bằng TN THPT chặt chẽ, chính xác, đúng quy định.

2. Biện pháp

a) Công tác Khảo thí

- Tiếp tục tăng cường đổi mới việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ theo hướng đánh giá năng lực, phẩm chất người học.
- Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi theo hướng chuẩn hóa phục vụ cho quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục.
- Tăng cường tổ chức có hiệu quả các đợt khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng học sinh.

- Thi chọn HSG các môn văn hóa cấp tỉnh:

- + Cấp cơ sở: Tổ chức xong trước 10/5/2023.
- + Cấp tỉnh: tổ chức theo lịch của Sở.
- Thi tốt nghiệp THPT: Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Tuyển sinh lớp 10 THPT: Theo hướng dẫn của Sở.

b) Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 385/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 06/KH-THPTHH4, ngày 02/3/2021 của trường THPT Hiệp Hòa số 4 về xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia và Kiểm định chất lượng giai đoạn 2021-2026. Coi xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là mục tiêu để xây dựng kế hoạch về công tác KĐCLGD trong năm học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá.

- Công tác tự đánh giá: Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng ở từng tiêu chí theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; Thường xuyên bổ sung và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm tra, thanh tra; Duy trì, phát huy kết quả KĐCLGD, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

- Công tác đánh giá ngoài: Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm rà soát, bổ sung các minh chứng theo quy định của Bộ GDĐT. Sắp xếp hồ sơ tự đánh giá, thứ tự các thông tin và minh chứng bảo đảm hợp lý, khoa học.

c) Công tác quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ

- Thực hiện theo Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

- Quản lý chặt chẽ việc giao, nhận các loại văn bằng, chứng chỉ giữa đơn vị với học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra thông tin học sinh theo hồ sơ trước, trong và sau khi tốt nghiệp, tránh sai sót khi cấp bằng, chứng chỉ cho học sinh.

VI. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP, ĐỊNH HƯỚNG PHÂN LƯỜNG HỌC SINH; DẠY NGHỀ PHỔ THÔNG; GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG, VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

1. Chỉ tiêu

- Thực hiện đầy đủ nội dung và số tiết theo quy định về dạy hướng nghiệp (9 tiết/lớp/năm học) và dạy hoạt động ngoài giờ lên lớp (18 tiết/lớp/năm học).

- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng: 03 buổi/năm học; tổ chức các buổi ngoại khóa.

- Phối hợp với các trường Đại học, cao đẳng, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ của địa phương để tổ chức GDHN, tham quan thực tế qua đó tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

- Hoạt động VHVN: tổ chức chương trình văn hóa, văn nghệ vào dịp các ngày lễ lớn như ngày 20/11, 26/3...

- Hoạt động tập thể: Tổ chức tốt tiết chào cờ vào thứ 2 hàng tuần; tổ chức tốt Hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm cho học sinh lớp 10; tổ chức giờ sinh hoạt lớp theo chủ đề hàng tháng.

- Tham gia các cuộc thi văn nghệ, TDTT do Sở GD&ĐT tổ chức. Chỉ tiêu giải đạt: 08-10 giải TDTT.

2. Biện pháp

a. Công tác chỉ đạo của Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch công tác giáo dục đạo đức, công tác chủ nhiệm và các hoạt động tập thể theo từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Chỉ đạo, đánh giá kết quả công tác chủ nhiệm qua họp giao ban GVCN lớp 02 lần/tháng.

- Chỉ đạo các bộ phận, Đoàn trường xây dựng chương trình, nội dung ngoại khóa trình Hiệu trưởng. Kinh phí tổ chức thực hiện ngoại khóa theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường năm học 2023-2024.

- Tập trung giáo dục thực hiện Luật giao thông đường bộ, quản lý sử dụng điện thoại di động. Tuyên truyền, giáo dục và có biện pháp phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, đẩy mạnh giáo dục môi trường và hoạt động văn nghệ, thể thao. Tổ chức tốt việc giải tỏa ách tắc giao thông ở cổng trường. Duy trì thường xuyên, nâng cao hiệu quả thông tin của nhóm zalo các lớp, nhóm zalo cha mẹ học sinh.

- Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường. Triển khai các hoạt động hỗ trợ HS phòng ngừa, ứng phó với các vấn đề về tâm lý.

- Chỉ đạo đổi mới hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần lồng ghép, tích hợp; chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức tọa đàm giữa Lãnh đạo nhà trường với đại diện học sinh các lớp; mỗi học kỳ tổ chức 01 lần.

b. Công tác chủ nhiệm

- Đầu năm học tổ chức cho HS toàn trường học nội quy HS, tiêu chí xếp loại hạnh kiểm và rèn luyện, viết “Cam kết thực hiện nội quy” và tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- Triển khai có hiệu quả các biện pháp, giải pháp an toàn cho học sinh khi tới trường, ở nhà như: An toàn Covid, an toàn giao thông, đuối nước, bạo lực học đường, an toàn khi sử dụng mạng xã hội...

- GVCN phải thường xuyên theo dõi hoạt động của lớp, có các biện pháp kịp thời chấn chỉnh những mặt yếu của lớp hoặc từng HS. Phối hợp với Đoàn trường tổ chức tiết sinh hoạt tập thể vào ngày thứ 2 và tiết sinh hoạt lớp vào ngày thứ 7 hàng tuần theo các chủ đề giáo dục đảm bảo chất lượng, đủ thời gian.

- Tăng cường phối hợp giáo dục giữa GVCN với GVBM, Đoàn trường, Bảo vệ và BGH với đại diện CMHS lớp. Thường xuyên thông tin về kết quả học tập, rèn luyện đạo đức tới từng gia đình HS, tối thiểu 4 lần/năm học vào giữa và cuối từng HK.

- Xếp loại hạnh kiểm HS theo đúng tiêu chí qui định. Việc xếp loại hạnh kiểm được tiến hành ở lớp 01 lần/tháng; cuối HK, GVCN duyệt hạnh kiểm với BGH sau khi xin ý kiến của các GV bộ môn. BGH chủ trì 01 buổi duyệt hạnh kiểm của 30 lớp vào cuối kỳ, cuối năm học.

- Từng lớp phải bảo quản tốt tài sản được giao, giữ lớp học sạch, đẹp. Xây dựng tập thể lớp tiến bộ về mọi mặt, giảm dần HS vi phạm nội qui.

- Nêu cao vai trò của Đoàn trường, GVCN trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi đua-khen thưởng.

- GVCN thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu thi đua năm học mà nhà trường đã giao cho.

c. Công tác Đoàn thanh niên

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt, đa dạng hóa các hoạt động của Đoàn trường. Tổ chức tốt các câu lạc bộ VHVN, TDTT, câu lạc bộ theo sở thích của học sinh... nhằm tập hợp, thu hút học sinh vào các hoạt động lành mạnh.

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động trong lễ khai giảng, kỷ niệm 20/11, lễ sơ kết, tổng kết, ngày thành lập Đoàn 26/3 trang trọng có ý nghĩa. Tiết sinh hoạt tập thể thứ 2 được thực hiện hàng tuần theo kế hoạch.

- Phát huy vai trò của chi đoàn cán bộ giáo viên, phối hợp cùng GVCN triển khai có hiệu quả các phong trào học tập và rèn luyện trong nhà trường.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xã hội: Thăm tặng quà các đơn vị kết nghĩa; đóng góp ủng hộ đồng bào, học sinh vùng khó khăn, thiên tai, xây dựng quỹ giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng...

- Phối hợp với tổ chuyên môn, các bộ phận tổ chức thực hiện tốt hoạt động ngoại khóa. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho các buổi rèn kỹ năng sống cho học sinh theo sự chỉ đạo của Hiệu trưởng nhà trường.

- Tổ chức cho học sinh tham gia có hiệu quả các cuộc thi trực tiếp, trực tuyến các nội dung theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

- Phối hợp với chuyên môn, các câu lạc bộ tổ chức tốt các hoạt động như: CLB sách; CLB kéo co - đẩy gậy; CLB vì môi trường...

VII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, KỸ NĂNG SỐNG

1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa

- Đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập đối với môn lý luận chính trị, đạo đức, giáo dục công dân, kinh tế - pháp luật; các nội dung về giáo dục lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng và văn hóa trong trường;

- Tổ chức các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn nhà giáo, cán bộ quản lý, HS tích cực tham gia Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”³.

- Sử dụng thiết thực bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho HS phổ thông” trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Giới thiệu rộng rãi đến cán bộ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh trang thông tin về Chủ tịch Hồ Chí Minh (<http://www.hochiminh.vn/>) để nghiên cứu, tham khảo học tập và làm theo Bác.

- Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong HS. Chú trọng phát hiện và bồi dưỡng HS tiêu biểu, xuất sắc thông qua các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động học tập, rèn luyện, Đoàn - Hội để tạo nguồn kết nạp Đảng.

- Đa dạng hóa nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho HS theo hướng tích hợp, lồng ghép thông qua các chuyên đề của môn học và hoạt động giáo dục. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, HS về an toàn, an ninh mạng⁴; đẩy mạnh công tác quản lý, giáo dục, định hướng, nắm bắt về tư tưởng chính trị của HS, đặc biệt trên môi trường mạng⁵.

³ Kế hoạch số 76/KH-SGDĐT ngày 15/10/2021 của Sở GDĐT về việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng giai đoạn 2021-2025; Công văn số 1310/SGDĐT-GDTH-CTTT ngày 16/8/2023 về việc triển khai Cuộc thi "Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" năm 2023.

⁴ Công văn số 1066/SGDĐT-VP ngày 31/7/2022 về việc tăng cường quán triệt chấp hành quy định về an ninh mạng và an toàn thông tin.

⁵ Kế hoạch số 60/KH-SGDĐT ngày 18/10/2019 về việc Thực hiện Quyết định số 3296/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên

- Nhà trường xây dựng triển khai 01 mô hình tuyên truyền, giáo dục HS về ý thức chấp hành pháp luật, tham gia giao thông an toàn hoặc kỹ năng sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin, an ninh mạng.

2. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

2.1. Thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030” (đã được của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021)⁶; trong đó, tập trung giáo dục lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị; có ý chí học tập, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp; có kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có đạo đức, ý thức công dân; khơi dậy khát vọng vươn lên, tinh thần tình nguyện cống hiến.

2.2. Tiếp tục triển khai hoạt động tư vấn tâm lý và công tác xã hội tại các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông⁷ và Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

2.3. Phối hợp với tổ chức Đoàn - Đội - Hội rà soát, quản lý chặt chẽ về nội dung, hình thức của các trò chơi, các hoạt động ngoại khóa của HS; không tổ chức cho HS tham gia các trò chơi (trên môi trường mạng hoặc tương tác trực tiếp) có nội dung, hình thức bạo lực, phản cảm, không phù hợp với văn hóa dân tộc, chuẩn mực đạo đức xã hội.

2.4. Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho HS⁸; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống trong thời gian năm học và hè năm 2024, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS; thành lập các câu lạc bộ theo sở thích, tài năng, câu lạc bộ tiếng Anh trong trường; tổ chức các diễn đàn, tọa đàm và khuyến khích HS tham gia nhằm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống, tạo môi trường tốt cho HS nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.

Nhà trường dự kiến chỉ đạo ĐTN thành lập ít nhất 03 câu lạc bộ về năng khiếu, rèn kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học.

trên môi trường mạng đến năm 2025”; Quyết định số 962/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2021 về ban hành Quy chế quy định sử dụng mạng xã hội đối với HS, SV trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

⁶ Kế hoạch số 66/KH-SGDĐT ngày 29/7/2022 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2022-2030” của ngành Giáo dục.

⁷ Kế hoạch số 90/KH-SGDĐT ngày 02/11/2022 của Sở GDĐT về tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn tâm lý học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

⁸ Công văn số 61/SGDĐT-GDTH-CTTT ngày 12/01/2023 về chấn chỉnh hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho học sinh.

2.5. Tiếp tục xây dựng, ban hành kế hoạch phối hợp công tác: phối hợp với công an huyện, phòng tư pháp huyện, MTTQ huyện, phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục HS theo đúng chỉ đạo của các cơ quan nhà có thẩm quyền.

- Làm tốt công tác phối hợp với Công an các xã, đặc biệt là xã Hoàng An để đảm bảo an toàn cho học sinh, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

- Thực hiện tốt công tác đảm bảo ATGT cho HS trong và khu vực cổng trường học, ATGT trên đường tới trường, giáo dục kỹ năng tham gia giao thông an toàn, văn hóa giao thông và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng ATGT, tháng 9/2023”. Quan tâm công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

- Chỉ đạo ĐTN Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động tuyên truyền phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm, đặc biệt là thời gian đầu năm học, sau kỳ nghỉ Tết và các đợt cao điểm.

VIII. CÔNG TÁC Y TẾ HỌC ĐƯỜNG

1. Chỉ tiêu

- 100% CBGV, NV, HS nhà trường tham gia BHYT.
- Phòng y tế có CSVC, trang thiết bị, cơ số thuốc đảm bảo cho việc chăm sóc sức khỏe CBGV, NV, HS toàn trường. Nhân viên y tế có chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn so với quy định.

- 100% học sinh toàn trường được theo dõi, quản lý sức khỏe bằng sổ theo dõi sức khỏe học sinh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, tai nạn thương tích, đuối nước...

- Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo khuyến cáo của cơ quan chức năng. Không để dịch bệnh lây lan, bùng phát trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống dịch Covid-19 tại nhà trường. Đảm bảo trường học an toàn về Covid-19.

- Vệ sinh trường lớp luôn sạch sẽ, đảm bảo môi trường sư phạm an toàn, sạch đẹp.

2. Biện pháp

2.1. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của ngành Giáo dục, Y tế về công tác phòng, chống dịch bệnh (COVID-19, Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi,..) và các bệnh không lây nhiễm trong trường học; không chủ quan, lơ là, chủ động nắm chắc tình hình, dự báo dịch Covid-19 có thể diễn biến phức tạp đề xây dựng kế hoạch, phương án phối hợp đảm bảo an toàn sức khỏe cho HS, cán bộ, nhà giáo và sẵn sàng ứng phó với tác động tiêu

cực của dịch Covid-19. Tuyệt đối không để dịch bệnh xâm nhập, lan rộng trở lại trong trường học.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã Hoàng An tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn HS kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống các loại dịch bệnh có nguy cơ lan truyền trong cộng đồng như: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi, ... và các bệnh không lây nhiễm trong trường học năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về công tác YTTH, phòng chống dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên YTTH (kiêm nhiệm). Sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về phòng, chống dịch bệnh và công tác YTTH.

2.2. Quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho học sinh

- Tổ chức giáo dục dân số, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS cho HS. Quan tâm tổ chức và tham gia các chương trình tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ y tế trường học.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, truyền thông về giáo dục sức khỏe cho HS, tuyên truyền hạn chế sử dụng đồ nhựa, nilon dùng một lần trong trường học với quy mô, hình thức phù hợp trước diễn biến của dịch Covid-19. Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày BHYT Việt Nam (01/7); Ngày toàn dân hiến máu nhân đạo (07/4); Ngày thế giới không thuốc lá (31/5); Tuần lễ tiêm chủng (09-15/5) và các sự kiện khác liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe HS.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục: Bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, đồ chơi trong trường học; các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học; các điều kiện về an toàn thực phẩm; các điều kiện về phòng y tế, nhân viên y tế trường học.

- Tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh đảm bảo đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo:

(1) Thực hiện kiểm tra sức khỏe HS vào đầu năm học để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe;

(2) Thường xuyên theo dõi sức khỏe học sinh, phát hiện giảm thị lực, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, rối loạn sức khỏe tâm thần và các bệnh tật khác để xử trí, chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định và áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe;

(3) Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh (nếu có);

(4) Sơ cứu, cấp cứu theo quy định hiện hành của Bộ Y tế;

(5) Tư vấn cho HS, GV, cha mẹ hoặc người giám hộ của HS về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh;

(6) hướng dẫn cho HS biết tự chăm sóc sức khỏe. Lập và ghi chép vào sổ theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh:

2.3. Công tác vệ sinh môi trường

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác nước sạch và vệ sinh môi trường, đảm bảo môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Chú trọng giáo dục giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; các công trình vệ sinh trong trường đảm bảo sạch, hợp vệ sinh theo quy định.

- Nhà trường thuê người làm vệ sinh các nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh. Duy trì đảm bảo đủ nguồn nước dùng trong nhà trường, không để tình trạng thiếu nước, mất vệ sinh trường học. Cán bộ phụ trách y tế thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở lao công làm tốt công tác vệ sinh theo yêu cầu qui định.

- BGH chỉ đạo Đoàn trường phối hợp với GVCN tuyên truyền giáo dục ý thức, hành vi vệ sinh và ý thức bảo quản của công, tự giác tham gia lao động vệ sinh trường lớp hàng ngày. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng: Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; Tuần lễ quốc gia nước sạch, vệ sinh môi trường; Ngày môi trường thế giới (05/6); Ngày vệ sinh yêu nước (02/7) và các hoạt động khác liên quan đến công tác vệ sinh môi trường.

Tùy theo điều kiện cụ thể, trong năm học 2023-2024, tổ chức ít nhất một trong các hoạt động sau đây:

(1) Ngày hội vệ sinh trường học gắn với phòng chống dịch bệnh Covid-19;

(2) Văn nghệ truyền thông về nước sạch, vệ sinh trường học.

Đồng thời đăng tải hoạt động đã triển khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị để tuyên truyền.

Lưu ý: Trước khi tổ chức hoạt động 10 ngày, trường phải nộp Kế hoạch và lịch tổ chức hoạt động về Sở GDĐT để theo dõi.

- Bảo đảm môi trường trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn theo hướng dẫn của Sở GDĐT⁹. Chú trọng đầu tư, gìn giữ, bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh; đáp ứng đủ nước uống, nước sạch sinh hoạt và điều kiện nhà vệ sinh trong trường học.

⁹ Hướng dẫn số 06/HD-SGDĐT ngày 30/9/2019 về xây dựng mô hình trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, tu bổ công trình vệ sinh và nhắc nhở, uốn nắn kịp thời lao công làm vệ sinh và học sinh khi vệ sinh nhằm đảm bảo công trình vệ sinh sạch sẽ.

- Duy trì động hoạt động lao động tình nguyện “ngày thứ 7 xanh” của “câu lạc bộ rác” cùng chung tay làm sạch môi trường, cảnh quan sư phạm, khuôn viên trường lớp. Quan tâm giữ gìn vệ sinh ở các khu “*Nhà vệ sinh*”, “*Nơi rửa tay*” gắn với công tác phòng, chống dịch truyền nhiễm tại trường học. Đăng tải các hoạt động trên trang thông tin nhà trường.

- Có nội quy khi sử dụng nhà vệ sinh. Tổ chức chang trí nhà vệ sinh theo yêu cầu của cấp trên và phù hợp với điều kiện nhà trường, tránh hình thức, lãng phí.

- ***Tham dự cuộc thi cấp tỉnh về phòng chống tác hại thuốc lá cho học sinh các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.***

2.4. Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội

- Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia BHYT năm học 2023-2024. Nhà trường chỉ được triển khai giới thiệu tới học sinh mua các loại hình bảo hiểm tự nguyện khác sau khi 100% học sinh của đơn vị tham gia BHYT năm 2024.

Tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền thực hiện Bảo hiểm y tế HS, bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của trẻ em, HS trong trường học; tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% HS tham gia Bảo hiểm y tế.

(Việc trích, chuyển, quyết toán kinh phí CSSKBD cho cơ sở giáo dục: Thực hiện theo Điều 33, 34 của Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (link <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx>); Công văn số 59/BHXHTCKT ngày 07/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn trích, chuyển, quyết toán kinh phí CSSKBD theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP; Hướng dẫn liên ngành số 877/HDLN/BHXH-YT-GDDT ngày 17/10/2019 về điều kiện thực hiện, trách nhiệm lập hồ sơ, mức trích chuyển, nội dung chi, thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, sinh viên theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. Hướng dẫn và đôn đốc các nhà trường lập hồ sơ trích chuyển kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo hd liên ngành số 877/HDLN/BHXH-YT-GDDT).

IX. NHIỆM VỤ KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH, KIỂM TRA NỘI BỘ TRƯỜNG HỌC, TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÁP CHẾ

1. Chỉ tiêu

- Kiểm tra toàn diện 30% giáo viên, kiểm tra chuyên đề 70% giáo viên (Số giáo viên còn lại, không phải là giáo viên đã được kiểm tra toàn diện). Kiểm tra hoạt động quản lý giáo dục; kiểm tra hoạt động chuyên môn; kiểm tra hoạt động quản lý

hành chính; kiểm tra thực hiện các cuộc vận động, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2023-2024 đảm bảo hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế nhà trường.

- Công tác kiểm tra có hiệu quả tốt với các hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp CBGV,NV nhìn nhận các tồn tại, sai sót để khắc phục, sửa chữa. Có tiến bộ trong thời gian công tác tiếp theo.

- Tiếp công dân định kỳ theo lịch và đột xuất khi có vụ việc đảm bảo xử lý kịp thời, hiệu quả, thiết lập hồ sơ đảm bảo theo quy định. Giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời khi có vụ việc.

- Không để tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí xảy ra trong các hoạt động giáo dục và trong nhà trường.

- Thực hiện đảm bảo công tác pháp chế với các nội dung như: Phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho CBGV,NV,HS,PHHS; công tác xây dựng pháp luật; cải cách thủ tục hành chính, quản lý văn thư lưu trữ; công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Biện pháp

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 1408/SGDĐT-TTr, ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang V/v hướng dẫn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra năm học.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện đến đảng viên, CBGV,NV,HS,PHHS trong đơn vị.

- Ban pháp chế, Ban kiểm tra nội bộ làm việc trách nhiệm, hiệu quả theo nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường, đa dạng hóa công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản của cơ quan chức năng liên quan đến giáo dục đào tạo.

- Ngăn ngừa, phát hiện kịp thời các trường hợp tham ô, tham nhũng, lãng phí trong các hoạt động giáo dục của nhà trường để xử lý.

- Hiệu trưởng bố trí thời gian hợp lý để trực tiếp chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

X. CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

1. Chỉ tiêu

a. Cá nhân

- GVCN giỏi cấp tỉnh: 3-5

- Giấy khen huyện, Sở: 05

- GVĐG cơ sở: 20-25

- Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh: 01.

- Lao động tiên tiến: 22
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 5-7.
- Chiến sĩ thi đua tỉnh: 0.
- Bằng khen Bộ GD&ĐT: 01-02.

b. Tập thể

- Tổ tiên tiến xuất sắc: 04.
- Trường tiên tiến xuất sắc: 01.
- Bằng khen của Bộ, tỉnh: 01.

2. Biện pháp

- Xây dựng quy chế Thi đua - Khen thưởng và kỷ luật năm học 2023-2024 chặt chẽ, phù hợp.

- Xây dựng quy trình xét và đề nghị các danh hiệu Thi đua - Khen thưởng, cụ thể:

+ Cá nhân, tập thể đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (không đăng ký thi đua thì không xét thi đua).

+ Cuối năm học: Cá nhân viết bản tự nhận xét, đánh giá và xếp loại (Căn cứ vào quy chế Thi đua - Khen thưởng và kỷ luật năm học 2023-2024).

+ Tổ chuyên môn nhận xét, đánh giá, biểu quyết và xếp loại.

+ Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường nhận xét, đánh giá, biểu quyết xếp loại (Danh hiệu chiến sĩ Thi đua cơ sở trở lên biểu quyết bằng phiếu trong họp liên tịch) và đề nghị các danh hiệu thi đua.

- Việc đánh giá, xếp loại, đề nghị thi đua khen thưởng phải tiến hành khách quan, công bằng, đúng người, đúng hiệu quả công việc để tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo động lực phấn đấu cho CBGV,NV,HS.

PHẦN 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, triển khai các giải pháp cụ thể từng tuần, tháng để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của đơn vị.

- Ban hành các quyết định: phân công nhiệm vụ cho cán bộ, GV, nhân viên; thành lập tổ chuyên môn; bổ nhiệm TT, TP tổ chuyên môn, tổ văn phòng; thành lập hội đồng thi đua, khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn.

- Hướng dẫn TTCM, tổ VP, cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công thống nhất theo mẫu chung của đơn vị đảm bảo tính khoa học, khả thi.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của từng bộ phận trong đơn vị.

2. Các Phó hiệu trưởng

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới các lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Duyệt kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Hàng tuần, tháng rà soát, đánh giá những nhiệm vụ triển khai.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức xây dựng PPCT chi tiết môn học, xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả của từng nhiệm vụ được giao, duyệt kế hoạch với đ/c Nguyễn Đức Thiện-Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xong trước ngày 07/10/2022.

4. Giáo viên, nhân viên

Xây dựng PPCT chi tiết môn học, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả của từng nhiệm vụ được giao, duyệt kế hoạch với các đ/c TTCM và đ/c Nguyễn Đức Thiện-Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phê duyệt xong trước ngày 09/10/2022.

Nơi nhận:

- Các TTCM;
- CBGV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Mạnh Trí

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTHH4 ngày /9/2023 của Hiệu trưởng nhà trường)

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
1	Trần Thị Châm	Công nghệ	Đại học	Công nghệ (10A3, 10A4, 10A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9,12A10); HĐT N 10A6	595	
2	Nguyễn Văn Ngọc	Công nghệ	Đại học	HĐT N-GDCĐ (10A2),BT Đoàn TN	595	
3	Hoàng Thị Quyên	Công nghệ	Đại học	Công nghệ (12A1, 12A10, 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9)	595	
4	Cao Thị Phương	Công nghệ	Đại học	Công nghệ (10A7, 10A8,11A6.11A7,11A8), HĐT N 10A8GV	595	GV Giỏi chu kỳ 2016-2020
5	Vũ Thị Chi	Địa lý	Đại học	Địa lí (11A6.11A7,11A8,11A9,11A10), HĐT N(11A7), GVCN 11A7	595	
6	Ngô Thị Ninh	Địa lý	Đại học	Địa lí (10A7, 10A9, 12A4, 12A6, 12A9), CDHT Địa lí (10A7, 10A9), GVCN 10A7	595	
7	Dương Hà Vân	Địa lý	Đại học	Địa lí (10A6,10A8,10A10,12A3,12A8) HĐT N (11A8).CDHT Địa lí (10A6,10A8,10A10)	595	
8	Nguyễn Văn Xuyên	Địa lý	Đại học	Địa lí (12A1,12A2,12A5,12A7,12A10)TKHD, TTND, TTCĐ	595	

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Lan (CD)	GDCD	Đại học	KT và PL (10A9,10A10), GDCD (12A1,12A2,12A3,12A4,12A5, 12A9) CĐHT KT&PL (10A9,10A10), GVCN:12A4; TPCM	595	
10	Trần Thị Hòa	GDCD	Đại học	KT và PL (10A6,10A7,10A8,12A7,12A8), HĐTN (10A8). CĐHT KT và PL (10A6,10A7,10A8), GVCN: 10A8	595	
11	Trần Thị Thảo	GDCD	Đại học	KT và PL (11A6,11A7,11A8,11A9,11A10), GDCD (12A6,12A10). HĐTN (11A8), GVCN11A8	595	
12	Nguyễn Thị Hoa	GDQP-AN	Đại học	GDQP-AN (10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6,10A7,10A8,10A9,10A10, 11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7)	595	
13	Nguyễn Thu Hương	GDQP-AN	Đại học	GDQP-AN (11A8, 11A9, 11A10, 12A1,12A2,12A3,12A4,12A5,12A6,12A7, 12A8, 12A9,12A10)TPCM	595	TPCM
14	Tạ Văn Đại	Hóa học	Thạc sĩ	Hóa học (11A1,11A2,12A8,12A9,12A10), CĐHT Hóa học (11A1, 11A2)	595	
15	Nguyễn Thị Giang	Hóa học	Đại học	Hóa học (10A2,10A4,10A5,12A3), CĐHT Hóa học (10A2,10A4,10A5)	595	
16	Bùi Thị Nho	Hóa học	Đại học	Hóa học (11A3,11A4,11A6,11A7,11A8) CĐHT Hóa học (11A3,11A4)	595	Con nhỏ

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
17	Nguyễn Thị Hồng	Hóa học	Đại học	Hóa học (11A5,12A4,12A5,12A6,12A7), HĐTN(11A6), CDHT Hóa học (11A5)	525	GV tập sự
18	Trần Thị Thơ	Hóa học	Đại học	Hóa học (10A1, 10A3, 12A1,12A2,12A5). CDHT Hóa học (10A1, 10A3), GVCN: 12A1, TPCM	595	GV giỏi tỉnh 2020-2024
19	Đào Thị Hồng Vũ	Lịch sử	Thạc sĩ	Lịch sử (11A2, 11A4, 11A10, 12A6,12A7,12A9,12A10), TTCM	595	GV Giỏi chu kỳ 2016-2020; TTCM
20	Nguyễn Đức Thiện	Lịch sử	Thạc sĩ	Lịch sử (11A1,11A3,), PHT	140	
21	Quách Thị Thuyết	Lịch sử	Đại học	Lịch sử (10A1, 10A7, 12A1,12A2,12A3,12A4,12A5,12A8), GDĐP (10A9, 10A10), CDHT Lịch sử 11A10,TTCĐ	595	GV giỏi tỉnh 2020-2024
22	Dương Hồng Quân	Lịch sử	Đại học	Lịch sử (10A2, 10A4,10A5, 10A9,10A10,11A6.11A9),GDĐP (10A1,10A2,10A3,10A4,) , CDHT Lịch sử (11A6, 11A9)	525	GV tập sự
23	Nguyễn Thị Hậu	Lịch sử	Đại học	Lịch sử (10A3, 10A6,10A8,11A5.11A7,11A8). GDĐP (10A5,10A6,10A7,10A8,). CDHT Lịch sử (11A7, 11A8)	525	GV tập sự
24	Nguyễn Thị Hải Quyên	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (10A8, 11A1, 11A4 11A10)	595	
25	Nguyễn Huy Hùng	Ngữ văn	Thạc sĩ	Ngữ Văn (10A9), CDHT Văn (10A7-10A10, 11A6-11A10)	595	
26	Nguyễn Thị Bình	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (11A2, 11A7,12A9), HĐTN 11A2, CDHT VĂN 12A9, GVCN: 11A2	595	

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
27	Nguyễn Thị Kim Chi	Ngữ văn	Thạc sĩ	Ngữ Văn (12A1, 12A10, 12A5), GVCN 12A5,TTCD	595	
28	Nguyễn Thị Thu Giang	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (12A3,12A4,12A6), TC Văn (12A6,12A4), GVCN: 12A6	595	
29	Dương Thị Luyến	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (10A1,10A3,10A4,10A7,10A10)	595	
30	Nghiêm Thị Ngọc Thương	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (10A5, 10A6, 11A9), CDHT Văn 10A6, GVCN 10A6,TTCM	595	GV giỏi tỉnh 2020-2024
31	Nguyễn Thị Tới	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (11A3.11A4.11A6.11A8), HĐTN (11A6), GVCN: 11A6	595	GV giỏi tỉnh 2020-2024
32	Nguyễn Thị Huyền	Ngữ văn	Đại học	Ngữ Văn (12A2, 12A7, 12A8), CDHT Văn (12A7, 12A8), GVCN: 12A7	595	
33	Lê Duy Thìn	Sinh học	Đại học	Sinh học (12A4,12A5,12A6,12A7,12A8,12A9), TTCM	595	
34	Nguyễn Thị Thơm	Sinh học	Đại học	Sinh học (11A2.11A3,11A4.11A5, 12A3, 12A10,), HĐTN 11A3, GVCN 11A3	595	
35	Đào Thị Tiên	Sinh học	Đại học	Sinh học (11A1,12A1,12A2), HĐTN(11A1), GVCN11A1GV	595	GV Giỏi chu kỳ 2016-2020, CTCĐ
36	Nguyễn Văn Trình	Sinh học	Đại học	Sinh học (10A1,10A2,10A3,10A4,10A8,10A9,10A10)	595	
37	Nguyễn Thanh Huyền	Thể dục	Đại học			Nghỉ chế độ TS

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
38	Nguyễn Tuấn Anh	Thê dục	Đại học	Giáo dục thể chất (11A1, 11A6, 11A7, 11A8,11A9) Phó BT Đoàn	595	
39	Nguyễn Văn Hồng	Thê dục	Đại học	Giáo dục thể chất (10A6, 10A7, 10A8, 10A9,10A10), Thê dục (12A1, 12A2,12A3) TTCĐ	595	
40	Nguyễn Quang Sơn	Thê dục	Đại học	Giáo dục thể chất (11A1, 11A2, 11A3, 11A4,11A5), Thê dục (12A4, 11A5, 11A6, 11A7)	595	
41	Nguyễn Đức Tập	Thê dục	Đại học	Giáo dục thể chất (11A2, 11A3, 11A4, 11A5,11A10,12A8,12A9,12A10); TTCM	595	GV Giỏi chu kỳ 2016-2020; TTCM
42	Nguyễn Thị Lan (Anh)	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (12A1,12A2,12A9), GVCN 12A9; TTCM	595	TTCM
43	Dương Thị Chinh	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (10A2,12A5,12A6,12A7,12A8), TC TA (12A5,12A6)	595	
44	Nguyễn Thị Hiên	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (11A2, 11A3, 11A9), HĐTN(11A9), GVCN11A9	595	
45	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (10A6, 10A8, 11A1,11A6.11A7)	595	
46	Nguyễn Thị Hương	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (10A3,10A5,10A7,10A10). TCTA (12A1,12A2,12A3,12A4), GVCN:11A10	595	
47	Nguyễn Thị Hồng Liên	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (10A1,10A9,12A10). HĐTN 10A9, GVCN:10A9	595	
48	Trần Diệu Linh	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (10A4, 12A3,12A4). HĐTN 10A4, GVCN: 10A4; TPCM	595	TPCM

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
49	Ngô Xuân Trường	Tiếng Anh	Đại học	Ngoại ngữ 1 (11A4,11A5,11A8,11A10). TC TA (12A7,12A8,12A10)	595	
50	Đỗ Thị Hương	Tin học	Đại học	Tin học(11A1, 11A3 11A4, 11A5,11A10), HĐTN (11A10)	595	
51	Nguyễn Thị Thu Hà	Tin học	Đại học	Tin học (10A2,10A5, 12A1, 12A2,12A7), GVCN: 12A8	595	
52	Nguyễn Thị Hoài	Tin học	Đại học	Tin học (10A6; 12A3,12A4, 12A5,12A6,12A9, 12A8,12A10)	595	
53	Trần Thị Nền	Tin học	Đại học	Tin học (10A1, 10A10,11A2). HĐTN 10A10 . TPCM, Thủ quỹ, GVCN: 10A10.	595	TPCM
54	Dương Mạnh Trí	Toán	Thạc sỹ	CĐHT Toán (11A1, 11A2); HT	70	HT
55	Ngô Trọng Bình	Toán	Đại học	Toán (11A2,11A6,11A8,11A9); TTCM	595	TTCM
56	Nguyễn Tuấn Minh	Toán	Đại học	Toán (12A3, 12A7, 12A9), Tự chọn Toán 12A3, GVCN: 12A3	595	
57	Phạm Thị Mơ	Toán	Đại học	Toán (12A1, 12A2, 12A6); Tự chọn Toán 12A2, GVCN: 12A2	595	
58	Vũ Thị Nhung	Toán	Thạc sỹ	Toán (11A1, 11A4, 11A9), HĐTN (11A4). CĐHT Toán 11A4	595	
59	Trần Thị Trang Nhung	Toán	Đại học	Toán (10A1, 10A2, 12A4); hđtn (10A2 (SHL)), CĐHT Toán (10A1,10A2),GVCN10A2, GVCN: 11A4	595	

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
60	Ngô Thanh Tâm	Toán	Đại học	Toán (10A7, 10A8), Lao động, CDHT Toán (10A3,10A4,11A6-11A10)	595	
61	Nguyễn Thị Thành	Toán	Đại học	Toán (10A3,10A4,10A6); CDHT Toán (12A1,12A4,12A5,12A6,12A7,12A8,12A9	595	Kiểm tra hồ sơ
62	Nguyễn Thị Bích Thùy	Toán	Đại học	Toán (11A3,11A5), CDDHT Toán Toán (11A3,11A5), GVCN: 11A5; TTCĐ	595	TTCĐ
63	Nguyễn Thu Thủy	Toán	Đại học	Toán (12A5,12A8,12A10), Tự chọn Toán 12A10, GVCN: 12A10	595	
64	Nguyễn Văn Tùng	Toán	Đại học	Toán (10A5, 10A9, 10A10); hđtn (10A5); CDHT Toán 10A5, GVCN: 10A5	595	
65	Nguyễn Văn Cường	Vật lý	Đại học	Vật lí (12A4, 12A5,12A6, 12A10). Tự Chọn Vật lý (12A8, 12A9, 12A10). Thiết bị	595	
66	Nguyễn Thị Dung	Vật lý	Thạc sĩ	Vật lí (10A1, 10A2, 12A1,), TC Lý 12A1, CDHT Vật lý (10A1,10A2), GVCN: 10A1, TPCM	595	
67	Lê Văn Dũng	Vật lý	Đại học	Vật lí (10A4, 10A5, 10A7, 12A7,12A8,12A9), CDHT (10A4, 10A5)	595	
68	Nguyễn Thị Hạ	Vật lý	Đại học	Vật lí (11A4, 11A5, 11A9), HĐTN 11A5, LĐ, TC Vật lý 12A4; TTCM	595	TTCM
69	Chu Thị Dạ Ngân	Vật lý	Đại học	Vật lí (10A3, 12A2, 12A3), HĐTN 10A3, CDHT Vật lý 10A3, TC Vật lý (12A2, 12A3), TTCĐ, GVCN 10A3	595	

STT	Họ tên giáo viên	Chuyên môn	Trình độ đào tạo	Nhiệm vụ được phân công	Tổng số tiết/năm	Ghi chú
70	Tổng Ngọc Thắng	Vật lý	Đại học	Vật lí (11A1, 11A2, 11A3,11A10), HĐTN (11A3), CĐHT Vật lý 11A1, Phòng máy	595	GV giỏi tỉnh 2020-2024
71	Nguyễn Đức Toàn	Vật lý	Thạc sĩ	CĐHT Vật lí (11A2, 11A3, 11A4,11A5)Phó HT	140	Phó HT
72	Nguyễn Thị Hương	Kế toán	Đại học	TT Văn phòng		TT Văn phòng
73	Đào Thị Thiều	TBTN	Đại học	Phụ trách thiết bị TN; các phòng thực hành		
74	Thân Thị Mến	Văn thư	TC	Công tác Văn thư, thư viện		
75	Nguyễn Thị Bích	Y tế	Trung cấp	Công tác Y tế học đường, vệ sinh trường học		

Phụ lục II
NHÓM CÁC MÔN HỌC LỰA CHỌN VÀ CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỚP 10 , 11
NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTHH4 ngày /9/2023 của Hiệu trưởng nhà trường)

STT	Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề
1	10A1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
2	10A2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
3	10A3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Vật lý, Hóa học
4	10A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ Công nghiệp	Toán, Vật lý, Hóa học
5	10A5	Vật lý, Hóa học, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
6	10A6	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
7	10A7	Vật lý, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Công nghiệp	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
8	10A8	Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Nông nghiệp	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
9	10A9	Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Công nghệ Nông nghiệp	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật
10	10A10	Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Tin học	Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật

STT	Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề
11	11A1	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
12	11A2	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
13	11A3	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
14	11A4	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
15	11A5	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
16	11A6	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Hóa học, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
17	11A7	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Hóa học, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
18	11A8	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Hóa học, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
19	11A9	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Vật lý, Công nghệ Nông nghiệp	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
20	11A10	Địa lý, Giáo dục Kinh tế-Pháp luật, Vật lý, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử

Phụ lục III
THỐNG KÊ SỐ ĐIỂM, NHẬN XÉT KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN CÁC LỚP
NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTHH4 ngày /9/2023 của Hiệu trưởng nhà trường)

SỐ ĐIỂM, NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI CÁC MÔN HỌC KHỐI 10 NĂM HỌC 2023-2024																					
Stt	Môn	10A1		10A2		10A3		10A4		10A5		10A6		10A7		10A8		10A9		10A10	
		HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII
1	Toán	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
2	N.Văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5
3	T.Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	Sử	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	QPAN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	GD ĐP	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	HD TNHN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	Lý	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4			3	3						
10	Hóa	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4										
11	Sinh	3	3	3	3	3	3	3	3							3	3	3	3	3	3
12	Địa											3	4	3	4	3	4	3	4	3	4
13	KTPL											3	4	3	4	3	4	3	4	3	4
14	CNghệ					3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
15	Tin	3	3	3	3					3	3	3	3							3	3

SỐ ĐIỂM, NHẬN XÉT THƯỜNG XUYÊN ĐỐI VỚI CÁC MÔN HỌC KHỐI 11 NĂM HỌC 2023-2024																					
Stt	Môn	11A1		11A2		11A3		11A4		11A5		11A6		11A7		11A8		11A9		11A10	
		HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII
1	Toán	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5
2	N.Văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	5	4	5	4	5	4	5	4	5
3	T.Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
4	Sử	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4
5	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	QPAN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
7	GD ĐP	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8	HD TNHN	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
9	Lý	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4							3	3	3	3
10	Hóa	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3	3	3	3	3					
11	Sinh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3										
12	Địa											3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
13	KTPL											3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
14	CNghệ											3	3	3	3	3	3	3	3		
15	Tin	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3									3	3

THỐNG KÊ CHI TIẾT SỐ ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN CỦA TỪNG MÔN, TỪNG LỚP KHỐI 12
NĂM HỌC 2023- 2024

STT	Lớp	Số điểm thường xuyên của từng môn ở cả HKI + HK II												
		Toán	N.Văn	T.Anh	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GDTC	TD	QPAN	CNghệ	Tin
1	12A1	4	4	4	4	4	3	3	3	2	3	2	2	3
2	12A2	4	4	4	4	4	3	3	3	2	3	2	2	3
3	12A3	4	4	4	4	4	3	3	3	2	3	2	2	3
4	12A4	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3
5	12A5	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3
6	12A6	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3
7	12A7	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3
8	12A8	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3
9	12A9	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3
10	12A10	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	2	2	3

Phụ lục IV
DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG TỪNG THÁNG
NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THPTTH4 ngày /9/2023 của Hiệu trưởng nhà trường)

Tháng	Nội dung công việc	Biện pháp chính	Kết quả thực hiện/Điều chỉnh, bổ sung
8/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Xét duyệt HS rèn luyện lại, kiểm tra lại trong hè. - Biên chế xong các lớp theo tổ hợp. - Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho tuần học đầu tiên của năm học 2023-2024. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khối 10 nhập học, đăng ký môn học lựa chọn, xếp lớp; khối 11, 12 rà soát HS có nguyện vọng chuyển lớp. - Rà soát CSVC, điều kiện phòng dịch. 	
9/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo xây dựng xong PPCT chi tiết các môn. - Các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN đăng ký chỉ tiêu năm học; đăng ký các danh hiệu thi đua. - Nhà trường căn cứ tình hình thực tiễn để giao chỉ tiêu năm học và danh hiệu thi đua cho các tổ, cá nhân. - Thành lập xong các đội tuyển học sinh giỏi, tiến hành ôn tập. - Tuần 3: Hoàn thành hồ sơ dạy thêm học thêm và tiến hành dạy thêm học thêm ở các khối lớp 10,11,12. - Tổ chức, hướng dẫn giáo viên bồi dưỡng, tập huấn theo chỉ đạo của Sở. - Chuẩn bị Hội nghị CBCCVC năm học 2023-2024. - Các bộ phận hoàn thành kế hoạch và hồ sơ sổ sách theo quy định. - Các tổ chuyên môn kí duyệt giáo án theo quy định. - Ban hành kế hoạch chỉ đạo năm học; các tổ CM, GV xây dựng xong kế hoạch (chậm nhất 30/9/2023) 	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi dự kiến chỉ tiêu, TTCM trao đổi, đăng ký. - Dựa trên việc đăng ký của các TTCM, trao đổi lại và chốt giao chỉ tiêu. - GV được phân công lập danh sách, lên lịch bồi dưỡng. - Theo văn bản chỉ đạo của Sở. - Tập hợp ý kiến GV, phân công thực hiện Cung cấp các văn bản, số liệu để GV làm kế hoạch. - Lên lịch hằng tuần. - Chỉ đạo tổ CM ký duyệt kế hoạch bài dạy bằng hình thức điện tử, đồng thời triển khai hồ sơ chủ nhiệm lớp điện tử. - BGH hoàn thành xây dựng các loại kế hoạch giáo dục, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học. 	

Tháng	Nội dung công việc	Biện pháp chính	Kết quả thực hiện/Điều chỉnh, bổ sung
10/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ CM đăng ký xong tiết dạy STEM (tuần 2). - Hướng dẫn các TTCM xây dựng ma trận và ra đề kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ I. - Báo cáo chuyên đề tổ (theo kế hoạch). - Tổng hợp đăng ký dự thi GVCN lớp giỏi tỉnh chu kỳ 2020-2024 và thi GV dạy giỏi cơ sở (Tuần 4). - Kiểm tra hồ sơ lần 01. - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ chuyên môn phê duyệt giáo án theo quy định. - Xây dựng kế hoạch thi đua chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11). - Tổ chức thi thử đội tuyển HSG khối 12 lần 1 (Dự kiến tuần 4). 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ trao đổi, phân công GV dạy và đăng ký với BGH. - Có hướng dẫn cụ thể. - Theo lịch đăng ký. - Tổ chức họp để lắng nghe ý kiến của GV, trao đổi tìm biện pháp tháo gỡ. - Lên lịch. - Theo lịch công tác hằng tuần. - Xây dựng kế hoạch chi tiết. 	
11/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động chào mừng 20/11 như: Hội giảng, làm đồ dùng dạy học... - KS chất lượng dạy và học phụ đạo lần 1 (Tuần 4). - Báo cáo chuyên đề về hoạt động dạy và học. - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ CM tiến hành dạy STEM theo đăng ký. - Tham gia thi đấu TDTT cấp tỉnh. - Triển khai dự thi KHKT cấp tỉnh (đôn đốc hoàn thiện sản phẩm, tập hợp lấy ý kiến đóng góp của đầu ngành, chỉnh sửa, hoàn thiện...). - Tổ chức thi thử đội tuyển HSG cấp tỉnh lần 2 (Dự kiến tuần 4). 	<ul style="list-style-type: none"> - TCM, BGH lên kế hoạch, đôn đốc kiểm tra thực hiện - Theo QĐ - BGH, thanh tra nhân dân, các tổ trưởng lên kế hoạch và phân công người thực hiện. - Theo lịch công tác hằng tuần. - Lắng nghe ý kiến, phản ánh của GV để trao đổi, giúp đỡ. - Theo kế hoạch. 	

Tháng	Nội dung công việc	Biện pháp chính	Kết quả thực hiện/Điều chỉnh, bổ sung
12/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát các đầu hồ sơ phục vụ kế hoạch kiểm tra của Sở (tháng 03,4/2023). - Hỗ trợ GV hoàn thiện sản phẩm dự thi GVCN lớp giỏi cấp tỉnh. - Kiểm tra học kỳ I đối với học sinh lớp 10,11,12. - Thi sáng tạo KH-KT cấp tỉnh (Dự kiến). - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ CM tiến hành dạy STEM theo đăng ký. - Các tổ chuyên môn phê duyệt giáo án theo quy định. - Tổ chức thi thử đội tuyển HSG cấp tỉnh lần 3. - Sơ kết học kỳ I. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các TTCM, GV rà soát hồ sơ trong 3 năm học. - Theo lịch của CM TCM, BGH lên kế hoạch, đơn đốc kiểm tra thực hiện; Kiểm tra sản phẩm Theo kế hoạch của Sở. - Tổ chuyên môn chuẩn bị nội dung Phân công cụ thể cho các thành viên Lên kế hoạch 	
01/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công chuyên môn, xếp TKB Học kỳ II - Các tổ báo cáo chuyên đề theo kế hoạch. - Tham gia Hội khỏe Phù Đổng. - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ CM tiến hành dạy STEM theo đăng ký. - Các tổ chuyên môn kí duyệt giáo án theo quy định. - Tổ chức thi thử đội tuyển HSG khối 12 lần 4 (Dự kiến tuần 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công đảm bảo số tiết dạy GV. - Lên kế hoạch phân công và thời khóa biểu. - TCM, BGH lên kế hoạch, đơn đốc kiểm tra thực hiện - Theo kế hoạch. - Quan tâm công tác ôn luyện, ra đề. 	
02/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh - Tham gia Hội khỏe Phù Đổng (dự kiến). - Các tổ báo cáo chuyên đề theo kế hoạch. - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ CM tiến hành dạy STEM theo đăng ký. - Các tổ chuyên môn phê duyệt giáo án theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng lên kế hoạch và phân công người thực hiện - Thường xuyên đơn đốc kiểm tra, nhắc nhở. - Thực hiện theo kế hoạch đã đăng ký. - Theo lịch công tác hằng tuần. 	
03/2023	<ul style="list-style-type: none"> - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ CM tiến hành dạy STEM theo đăng ký. - Các tổ báo cáo chuyên đề theo kế hoạch. - Các tổ chuyên môn phê duyệt giáo án theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lịch công tác, thông báo cho GV có tiết dạy để dự giờ. - Tổ chức vào các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ. - Xây dựng kế hoạch cụ thể. 	

Tháng	Nội dung công việc	Biện pháp chính	Kết quả thực hiện/Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - KS chất lượng dạy và học phụ đạo lần 2 (Tuần 4) - Các tổ chuyên môn phê duyệt giáo án theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo lịch công tác hằng tuần. 	
4/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Thi HS giỏi cơ sở 10 môn của khối 10, 11, 12. - Kiểm tra học kỳ II đối với lớp 12. - BGH dự giờ GV hàng tuần: 02 tiết/ tuần. - Các tổ hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. - Các tổ chuyên môn phê duyệt giáo án theo quy định. - Chỉ đạo triển khai làm hồ sơ, dữ liệu thi TN THPT năm 2024. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch: quan tâm công tác bồi dưỡng, ra đề... - Theo kế hoạch của Sở. - Lên lịch công tác. - Đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện trên phần mềm. - Xây dựng kế hoạch. - Thành lập Ban hồ sơ, phân công nhiệm vụ thực hiện. 	
5/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra học kỳ II đối với lớp 10, 11. - Khối 12 tiếp tục ôn thi TN THPT, thi thử TN THPT. - Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện tiến độ chương trình, điểm số, đánh giá học sinh trên CSDL ngành. - Hoàn thiện các qui định về điểm số; in Sổ theo dõi đánh giá học sinh và Học bạ học sinh từ dữ liệu CSDL ngành. - Chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025: Hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh, cán bộ làm thi ... - Tổng kết năm học 2023-2024. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo kế hoạch của Sở. - Lên lịch, đôn đốc, kiểm tra. - Thiết kế biểu mẫu để GV báo cáo. Yêu cầu văn phòng tổng hợp, báo cáo. - Kiểm tra trên phần mềm CSDL. - Thành lập Ban tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cụ thể. 	
6/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Trục ban giám hiệu - Tổ chức ôn thi TN THPT - Hoàn thiện các đầu hồ sơ năm học. - Thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lịch công tác; - Xếp TKB theo phân công; kiểm tra việc dạy ôn tập cho học sinh. 	
7/2024	<ul style="list-style-type: none"> - TS vào Lớp 10; Trả hồ sơ lớp 12 - Trục BGH, bảo vệ, hành chính, BV 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyển sinh theo QĐ Phân công GV, BGH, NV 	